TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Đức Thuận

2. Ông Bùi Huỳnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Thu Q, sinh năm 1989
Địa chỉ: Tổ 9, khu vực 9, phường TQD, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn:* Anh Võ Công L, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn MA, xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Chị Q có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu Q trình bày: Chị và anh Võ Công L tự nguyện quen biết và tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TQD, thành phố QN, tỉnh Bình Định vào ngày 13/10/2016. Sau khi

cưới vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà anh L ở thôn MA, xã TB, huyện TS, vợ chồng kinh doanh buôn bán quán trà sữa được thời gian gần 01 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt không thể hàn gắn được, nguyên nhân mâu thuẫn vì tính tình không hợp, anh L thường hay đi chơi đêm, không quan tâm đến vợ con, có những mối quan hệ bên ngoài và chuyện chăn gối vợ chồng không hòa hợp.

Cuối năm 2016 anh L đi làm ăn xa ít về nhà, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai, anh L không liên lạc với gia đình. Từ tháng 6/2017 chị dẫn con về phía chị ở phường TQD, QN sống đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Võ Phương A (giới tính: Nữ) – sinh ngày 09/02/2017, hiện cháu A đang ở với chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con vì lâu nay anh L không có trách nhiệm gì với con. Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán có thu nhập ổn định đủ đảm bảo khả năng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Công L vắng mặt không có lý do:

Về các thủ tục về giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị Q xin ly hôn, nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi về Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh L về những nội dung chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 (Bộ luật tố tụng) BLTT Dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các điều 70,72 BLTT Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thu Q, cho chị Q được ly hôn với anh Võ Công L, giao con chung tên Võ Phương A (giới tính: Nữ) – sinh ngày: 09/02/2017 cho chị Q nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Q không yêu cầu. Án phí hôn nhân sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đoàn Thị Thu Q có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân gia đình vì anh Võ Công L có nơi cư trú tại xã TB, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn. Anh Võ Công L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại các điểm b, d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu Q và anh Võ Công L kết hôn vào ngày 13/10/2016 trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TQD, thành phố QN, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ anh L ở thôn MA, xã TB, huyện TS được thời gian 01 năm đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân như chị Q trình bày chị và anh L có quan điểm sống không hợp nhau, mặt khác anh L không quan tâm đến gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị Q xác định không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Công L.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 08/6/2020 của xã TB thể hiện nội dung tình trạng hôn nhân, con chung của chị Q và anh L đúng như chị Q đã trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh L không còn tồn tại, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Việc anh L không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh L không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con tên Võ Phương A (giới tính: Nữ) – sinh ngày: 09/02/2017, từ lúc sinh con đến nay chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con, khi ly hôn chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị Q, HĐXX thấy rằng: Cháu A đang do chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không quan tâm đến con, không có trách nhiệm gì với con, anh L thường xuyên vắng nhà. Vì vậy giao con chung Võ Phương A cho chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị

Q nhận trách nhiệm nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị Q nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đoàn Thị Thu Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006627 ngày 17/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đoàn Thị Thu Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thu Q được ly hôn anh Võ Công L.

3. Về con chung: Giao cháu Võ Phương A (giới tính: Nữ) – sinh ngày: 09/02/2017 cho chị Đoàn Thị Thu Q trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, anh Võ Công L không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị Q không yêu cầu.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q không yêu cầu, nên không xét.

5. Về an phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thu Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn*

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006627 ngày 17/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND phường Trần Quang Diệu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí